

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày: 19/4/2019
V/v: *Tranh chấp dân sự về hợp
đồng mua bán tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 831/2018/TLST-DS ngày 12/12/2018 về việc: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-DS ngày 04/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-DS ngày 26/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Mươi H**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Phường 2, thành phố C, tỉnh T

Đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Mươi H là ông Phan Chánh N theo văn bản ủy quyền ngày 25/10/2018.

- Bị đơn: Ông **Trương Thanh D**;

Bà **Đỗ Thùy T (Đỗ Thùy T)**;

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh T.

(Ông N có mặt, ông D, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2018 của nguyên đơn bà Lê Thị Mươi H, lời trình bày của anh Phan Chánh N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm như sau: Từ ngày 05/6/2016 ông Trương Thanh D và bà Đỗ Thùy T có mua thức ăn chăn nuôi heo của hộ kinh doanh V do bà Mươi H làm chủ và hứa khi mua mới sẽ thanh toán cho lần mua trước đó nhưng ông bà không thực hiện. Tính đến thời điểm ngày 13/11/2016 ông D, bà T còn nợ bà Mươi H số tiền mua thức ăn chăn nuôi là

22.800.000đồng. Nhiều lần bà Mười H đến nhà đòi nợ nhưng ông D, bà T cứ hẹn lần hẹn lượt cố tình không trả nợ. Nay, bà Lê Thị Mười H yêu cầu ông Trương Thanh D và bà Đỗ Thùy T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Mười H số tiền nợ là 22.800.000đồng và tiền lãi là 4.041.300đồng, tổng cộng là 26.841.300đồng.

Tại phiên tòa, ông N đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị mười H yêu cầu ông Trương Thanh D và bà Đỗ Thùy T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Mười H số tiền nợ là 22.800.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Đối với bị đơn là Ông Trương Thanh D và bà Đỗ Thùy T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

* Kèm theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án Sổ mua bán hàng có thể hiện số tiền cụ thể mà các bị đơn còn nợ của nguyên đơn, Tòa án đã thông báo cho các bị đơn biết nhưng các bị đơn vẫn không có ý kiến gì nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Đồng thời, các bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố trong vụ án này do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Mười H và đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị mười H là ông Phan Chánh N yêu cầu bị đơn ông Trương Thanh D và bà Đỗ Thùy T trả cho bà Mười H số tiền mua bán thức ăn còn thiếu là 22.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà Lê Thị Mười H và ông Trương Thanh D, bà Đỗ Thùy T có thỏa thuận mua bán với nhau, tính đến ngày 13/11/2016 Ông D bà T còn nợ bà Mười H số tiền

22.800.000 đồng, mục đích ông D, bà T mua thức ăn nuôi heo là để kiếm thêm thu nhập, tiêu xài chung trong gia đình. Việc này đã được bà Mươi H chứng minh bằng Sổ ghi nợ có chữ ký của ông D. Sổ này do bà Mươi H nộp cho Tòa án thể hiện đúng như lời trình bày của bà Mươi H và ông Phan Chánh N.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho ông D và bà T. Tuy nhiên, ông D và bà T vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng mua bán tài sản giữa H bên đương sự là có thật nên việc nguyên đơn yêu cầu các bị đơn có trách nhiệm liên đới trả số tiền còn thiếu là 22.800.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu về lãi suất, bà Mươi H yêu cầu ông D và bà T phải trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ với mức lãi suất theo quy định pháp luật là 0,75%/tháng kể từ ngày 13/11/2016 đến ngày xét xử vụ án (ngày 12/4/2019). Tại phiên tòa, ông N đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Mươi H không yêu cầu ông Trương Thanh D và bà Đỗ Thùy T trả tiền lãi suất. Xét thấy việc tự nguyện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mươi H.

[3] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu của bà Lê Thị Mươi H được Tòa án chấp nhận nên ông Trương Thanh D và bà Đỗ Thùy T phải có trách nhiệm liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội với số tiền cụ thể ông D, bà T phải chịu là 22.800.000.đ x 5% = 1.140.000đ. Bà Lê Thị Mươi H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005961 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

*** Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mươi H.
- Buộc ông Trương Thanh D và bà Đỗ Thùy T (Đỗ Thùy T) có trách nhiệm

liên đới phải trả cho bà Lê Thị Mười H số tiền mua thức ăn còn thiếu là 22.800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật D sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.140.000đồng, ông D, bà T phải chịu.

+ Bà Lê Thị Mười H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 700.000 đồng theo biên lai số 0005962 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông D bà T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng

HỘI THẨM NHÂN D

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phước Tâm - Hồ Thị Mai Hương

Đinh Văn Phong